

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42./2020/HSST

Ngày: 25 – 9 – 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Linh.

2. Ông Trần Hoàng Việt.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Thạch Thị Sà The – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2020. Đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1981; tại huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn S (chết) và bà Nhâm Thị T (chết); Có 01 con (sinh ngày 16/5/2017); Tiền án: Có một tiền án về tội Chứa mại dâm, bị xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 158/HSST ngày 17/7/2003 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H (đã xóa án tích), tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, thị trấn L, huyện L, tỉnh S.

2/ Nguyễn Hoàng Lộc, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh S.

*- Người chứng kiến:*

1/ Lương Thị Ngọc Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S.  
2/ Trương M, sinh năm 1959 (Vắng mặt).  
Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh S.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Hoàng L chở Nguyễn Ngọc S xuống xã Đ để nhậu. Trên đường đi S kêu L ghé nhà Nguyễn Thị Hoàng Y để gửi trả tiền mua ma túy thiếu. Khi đến nhà Y L đậu xe ở bên ngoài đợi còn S vào nhà Y gửi trả 70.000đ tiền thiếu trước đó và mua ma túy thêm 200.000đ. S đưa cho Y tổng cộng 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Y đưa cho S một gói ma túy đựng trong bịch nylon nhỏ trong suốt. Ngay lúc đó, lực lượng Công an ập vào bắt quả tang, tiến hành kiểm tra tại hiện trường phát hiện và thu giữ bịch ma túy Y vừa bán cho S, đồng thời trên tay phải của Y đang cầm hai bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa ma túy, một đoạn ống hút màu cam vàng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy, hai đoạn ống hút màu tím được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong số ma túy nói trên và một số tang vật có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 47/GĐMT-PC09, ngày 18/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S kết luận:

- Gói 1: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1934g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mẫu tinh thể rắn trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,1148g, loại Methamphetamine.

Tại Bản cáo trạng số: 40/CT-VKSTĐ ngày 27/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S đã truy tố Nguyễn Thị Hoàng Y về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Thị Hoàng Y từ 05 năm đến 06 năm tù.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Y còn khai ra ngoài lần bán ma túy cho S bị bắt quả tang thì Y còn bán cho S hai lần: Lần thứ nhất vào ngày 11/4/2020 với số tiền 200.000đ; lần thứ hai vào ngày 13/4/2020 với số tiền 200.000đ (chỉ nhận có 130.000đ). Như vậy Y và S mua bán ma túy diễn ra ba lần tại nhà của Y. Ngoài ra Y còn khai nhận đã bán ma túy cho 5-6 con nghiện khác nhưng không xác định được cụ thể là ai.

Tại phiên tòa bị cáo Y đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đồng ý với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về vật chứng:

- Gói 1: Có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,1764g, được niêm phong.
- Gói 2: Có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 1,8532g, được niêm phong.
- Một cây cân tiểu ly màu trắng bạc (đã qua sử dụng);
- Ba cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- Năm bịch nylon màu trắng;
- Sáu cây ống hút màu vàng;
- Một cây ống hút màu tím;
- Bốn cây ống hút màu hồng;
- Ba cái hột quẹt gas;
- Năm bịch nylon nhỏ màu trắng hàn kín hai đầu;
- Ba đoạn ống hút màu tím được cắt nhỏ;
- Ba đoạn ống hút màu vàng được cắt nhỏ;
- Ba chai nhựa màu trắng có dòng chữ “STING” nắp màu đỏ có gắn một cái nỏ bằng thủy tinh và một cái ống hút nhựa màu trắng;
- Một chai nhựa màu trắng được sơn phủ màu nâu có đính hạt li ti kim tuyến bên trên có gắn một cái nỏ bằng thủy tinh.
- Một chiếc điện thoại di động hiệu K-Touch màu đen (đã qua sử dụng).
- Tiền Việt Nam 821.000đ (Tám trăm hai mươi một nghìn đồng).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tệ nạn, tội phạm khác, gây hậu quả rất to lớn cho xã hội. Đây là một vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa và răn đe chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Y không có tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và được Cơ quan điều tra Công an huyện T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ; Bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ, do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Y thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều luật quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Hoàng L, qua điều tra không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[7] Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo Y do không rõ họ tên và địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Gói 1: Có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,1764g, được niêm phong.

- Gói 2: Có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 1,8532g, được niêm phong.

- Một cây cân tiểu ly màu trắng bạc (đã qua sử dụng);
- Ba cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- Năm bịch nylon màu trắng;
- Sáu cây ống hút màu vàng;
- Một cây ống hút màu tím;
- Bốn cây ống hút màu hồng;
- Ba cái hột quẹt gas;
- Năm bịch nylon nhỏ màu trắng hàn kín hai đầu;
- Ba đoạn ống hút màu tím được cắt nhỏ;
- Ba đoạn ống hút màu vàng được cắt nhỏ;
- Ba chai nhựa màu trắng có dòng chữ “STING” nắp màu đỏ có gắn một cái nõ bằng thủy tinh và một cái ống hút nhựa màu trắng;
- Một chai nhựa màu trắng được sơn phủ màu nâu có đính hạt li ti kim tuyến bên trên có gắn một cái nõ bằng thủy tinh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy số vật chứng nêu trên.

- Một chiếc điện thoại di động hiệu K-Touch màu đen (đã qua sử dụng). Căn cứ điểm b khoản 3, Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 hoàn trả lại cho bị cáo Y.

- Số tiền mua bán ma túy bị bắt quả tang trong vụ án này là 270.000đ và tiền mua bán ma túy hai lần trước với Nguyễn Ngọc S là 330.000đ. Tổng cộng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo giao nộp số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tiếp tục giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý số tiền 821.000đ (Tám trăm hai mươi một nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 47; Điểm r, s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

- Tiêu hủy gói 1 có chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 0,1764g.

- Tiêu hủy gói 2 có chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng còn lại sau giám định 1,8532g.

- Tiêu hủy:

- + Một cây cân tiểu ly màu trắng bạc (đã qua sử dụng);
- + Ba cây kéo bằng kim loại màu trắng;
- + Năm bịch nylon màu trắng;
- + Sáu cây ống hút màu vàng;
- + Một cây ống hút màu tím;
- + Bốn cây ống hút màu hồng;
- + Ba cái hột quẹt gas;
- + Năm bịch nylon nhỏ màu trắng hàn kín hai đầu;
- + Ba đoạn ống hút màu tím được cắt nhỏ;
- + Ba đoạn ống hút màu vàng được cắt nhỏ;
- + Ba chai nhựa màu trắng có dòng chữ “STING” nắp màu đỏ có gắn một cái nõ bằng thủy tinh và một cái ống hút nhựa màu trắng;
- + Một chai nhựa màu trắng được sơn phủ màu nâu có đính hạt li ti kim tuyến bên trên có gắn một cái nõ bằng thủy tinh.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y giao nộp số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Trao trả bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y chiếc điện thoại di động hiệu K-Touch màu đen (đã qua sử dụng).

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện T tiếp tục quản lý số tiền 821.000đ (Tám trăm hai mươi một nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng hiện do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S đang quản lý).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng Y phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện T;
- CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện T;
- Lưu (HSVA; TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hoàng**